

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 38/2021/DS-ST

Ngày: 16/9/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 81/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Thanh S, sinh năm: 1947

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc S, phường Cam Phúc N, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thái B, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Tr, phường Cam Ph, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2021, bản tự khai ngày 21/5/2021, biên bản hòa giải ngày 22/7/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Thanh S trình bày:* Ngày 07/10/2014, bà Nguyễn Thị Thái B, sinh năm 1975 thường trú tại tổ dân phố Phú Tr, phường Cam Ph, thành phố Cam Ranh có vay của tôi 50.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Ngày 06/12/2014 bà B tiếp tục vay thêm 10.000.000 đồng

với lãi suất 3%/tháng. Tổng cộng bà Nguyễn Thị Thái B đã vay của tôi là 60.000.000 đồng, tính từ ngày vay cho đến khi khởi kiện đã gần 7 năm, tôi đã nhiều lần đến nhà để đòi cả tiền gốc và tiền lãi suất nhưng bà B cứ khất hẹn suốt không chịu trả cả tiền gốc và tiền lãi. Nay tôi khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thanh B phải trả lại 60.000.000 đồng tiền gốc và 69.300.000 tiền lãi (1,5%/tháng) cho tôi. Tổng cộng là 129.300.000 đồng bao gồm 60.000.000 đồng tiền gốc và 77 tháng tiền lãi là 69.300.000 đồng tính theo quy định của pháp luật.

* Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, bị đơn hiện tại đang sinh sống tại địa phương nhưng cố tình trốn tránh không nhận các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng dân sự nhưng bà B cố tình vắng mặt, không đến Tòa để cung cấp lời khai cũng như tham gia vào các phiên hòa giải, xét xử.

* *Nguyên đơn đã giao nộp*: 02 giấy vay tiền ghi ngày 07/10/2014 và 06/12/2014 (bản gốc); Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí ngày 06/5/2021; Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình mang tên Phan Thanh S (bản sao công chứng).

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến*:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí Dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Cam Ranh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn ông Phan Thanh S trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thái B phải trả tiền nợ vay gốc và tiền lãi suất nên Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh

thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào nội dung vụ án, căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Căn cứ vào “Giấy vay tiền” lập các ngày 07/10/2014 và 6/12/2014 của ông Phan Thanh S với bà Nguyễn Thị Thái B do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Vào ngày 07/10/2014 và 6/12/2014 bà B có vay của ông S số tiền 60.000.000 đồng, có tính lãi suất do hai bên tự thỏa thuận là 3%/tháng; Trong hợp đồng vay tiền không thỏa thuận ngày trả, tuy nhiên nguyên đơn khai là có thỏa thuận bằng miệng là sau 02 năm kể từ ngày 06/12/2014. Tuy nhiên, nguyên đơn ông S cho rằng bà B không thực hiện đúng cam kết trả nợ, từ ngày vay cho đến nay bà B không trả bất cứ khoản tiền nào cả về tiền gốc và tiền lãi suất. Nay nguyên đơn khởi kiện lên tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thái B phải trả 60.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm với lãi suất 1,5%.

Xét: Việc vay tài sản giữa nguyên đơn ông S và bị đơn bà B là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, bà B không thực hiện đúng cam kết trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S; Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc và mở phiên hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về số tiền nợ gốc và tiền lãi suất.

2.2 Về tiền lãi suất: Do hai bên tự thỏa thuận có nêu trong giấy vay tiền là 3%/tháng vượt quá quy định của pháp luật. Tuy nhiên, qua làm việc với nguyên đơn, nguyên đơn cho rằng kể từ ngày cho vay đến nay nguyên đơn chưa lấy được tiền gốc và tiền lãi lần nào, nay nguyên đơn khởi kiện lên Tòa án buộc bị đơn trả tiền gốc và tính tiền lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,5%/ tháng x cho 77 tháng tính từ ngày 06/12/2014 đến ngày 06/5/2021 với số tiền lãi suất 69.300.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nên không lấy được ý kiến về lãi suất. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 quy định trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 1,5%/tháng (với lãi suất 18%/năm phù hợp với quy định của pháp luật) theo quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ.

Nhận thấy, đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn, các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng bị đơn không trả lãi cho nguyên đơn và nguyên đơn có yêu cầu lãi suất. Vì vậy, căn cứ theo Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì ngoài việc trả số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng, bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi trên nợ gốc chưa trả. Trong vụ án này, nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất tương ứng số tiền 60.000.000 đồng x 1,5%/tháng x thời gian chưa trả nợ gốc (tính từ tháng 06/5/2014 đến thời điểm xét xử ngày 16/9/2021 là 80 tháng 10 ngày) = 60.000.000 đồng x 1,5% x 80 tháng 10 ngày = 72.300.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc chưa trả và tiền lãi trên nợ gốc chưa trả tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, nguyên đơn ông Phan Thanh S yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thái B phải trả cho ông số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và 72.300.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng bà B phải trả cho ông S là 132.300.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 463, 468, 469 của Bộ luật Dân sự 2015 không vượt quy định về lãi suất của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 132.300.000 đồng x 5% = 6.615.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 280, 463, 466, 468, 469 và Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Phan Thanh S. Buộc bà Nguyễn Thị Thái B phải trả cho ông Phan Thanh S tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi suất là 132.300.000 (Một trăm ba mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng).

[2] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thái B phải nộp 6.615.000 (Sáu triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[3] Quy định chung:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Phan Thanh S và bị đơn bà Nguyễn Thị Thái B có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm kể ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh;
- Dương sự;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Thức